TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2026/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2026
V/v: Xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Võ Thị Hòa Thanh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành
  Ông Đỗ Ngọc Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xuân Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Huynh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 184/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025, về việc "Xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà số 02/TB-TA ngày 25 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Giao L - sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố M (nay là Tổ dân phố N), phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T - sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố N (nay là Tổ dân phố N), phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Công V - sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn B, xã P, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Cháu Lê Gia K (tên dự kiến) - sinh ngày 28/02/2020; Người giám hộ của cháu Lê Gia K: Bà Nguyễn Thị Giao L - sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố M

(nay là Tổ dân phố N), phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 29 tháng 8 năm 2025, biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 10 năm 2025 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Giao L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Giao L và ông Lê Công V, sinh năm: 1986 là vợ chồng với nhau nhưng do mâu thuẫn đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2015. Trong khoảng thời gian này bà L có quen biết và có quan hệ tình cảm với ông Lê Văn T, tuy nhiên bà L không nói cho ông T biết việc bà L chưa ly hôn với ông Lê Công V. Trong thời gian quan hệ tình cảm với ông T thì bà L có thai và đến ngày 28/02/2020 thì bà L sinh hạ một bé trai đặt tên dự kiến là Lê Gia K. Đến lúc này bà L mới nói cho ông T biết việc bà L có chồng là ông Lê Công V và chưa làm thủ tục ly hôn. Đến ngày 08/7/2024 bà L và ông Lê Công V được Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 – Khánh Hoà) cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 41/2024/QĐCNTTLH ngày 08/7/2024.

Đến ngày 25/8/2025 bà L và ông T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2025 ngày 25/8/2025 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Khánh Hoà.

Sau khi sinh cháu K, bà L và ông T đã đưa cháu K đi làm giám định quan hệ huyết thống. Tại kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 05/8/2025 của Viện Công nghệ A và Phân tích di truyền – GENLAB thì ông T và cháu K có quan hệ huyết thống bố - con, độ tin cậy >99,9999%.

Vì bà L mang thai con của ông T trong thời kỳ hôn nhân với ông Lê Công V nên hiện nay bà L chưa thể làm khai sinh cho cháu K theo quy định của pháp luật. Vì vậy bà L yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông T là cha của cháu Lê Gia K sinh ngày 28/02/2020.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 10 năm 2025 bị đơn ông Lê Văn T trình bày:

Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Giao L yêu thương và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2018. Ông T không biết việc bà L đã lập gia đình và chưa ly hôn. Sau đó bà L mang thai. Đến tháng 02/2020 bà L sinh hạ được một bé trai đặt tên dự kiến là Lê Gia K. Đến lúc này bà L mới nói cho ông T biết việc bà L có chồng là ông Lê Công V và chưa làm thủ tục ly hôn. Đến tháng 7/2024 bà L và ông Lê Công V được Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 – Khánh Hoà) cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 41/2024/QĐCNTTLH ngày 08/7/2024.

Đến ngày 25/8/2025 bà L và ông T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2025 ngày 25/8/2025 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Khánh Hoà.

Sau khi sinh cháu K, bà L và ông T đã đưa cháu K đi làm giám định quan hệ huyết thống. Tại kết quả phân tích ADN huyết thống ngày 05/8/2025 của Viện Công nghệ A và Phân tích di truyền – GENLAB thì ông T và cháu K có quan hệ huyết thống bố - con, độ tin cậy >99,9999%.

Vì bà L mang thai con của ông T trong thời kỳ hôn nhân với ông V nên hiện nay chưa thể làm khai sinh cho cháu K theo quy định của pháp luật. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết xác định ông là cha của cháu Lê Gia K sinh ngày 28/02/2020 thì ông T thống nhất và không có ý kiến gì.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Công V để lấy lời khai, để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Lê Công V đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Toà án, nên Toà án không lấy được lời khai của ông Lê Công V, không tiến hành hòa giải được vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Khánh Hoà phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Giao L khởi kiện ông Lê Văn T – sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố N (nay là Tổ dân phố N), phường Đ, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu xác định ông T là cha đẻ của cháu Lê Gia K (tên dự kiến), sinh ngày 28/02/2020 nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về việc "Xác định cha cho con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Giao L và bị đơn ông Lê Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy đơn xét xử vắng mặt của ông T và bà L là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Công V đã được Tòa án nhân dân khu vực 4 – Khánh Hoà triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo giấy chứng sinh số 113, quyển số 01; mã GCS: 00113.GCS.56003.25 của Trung tâm y tế khu vực N thì bà Nguyễn Thị Giao L đã sinh một con, giới tính N, vào lúc 10:35:00 ngày 28/02/2020. Bà Nguyễn Thị Giao L và ông Lê Văn T đều xác định cháu Lê Gia K (tên dự kiến), sinh ngày 28/02/2020 là con chung của cả hai. Do bà L sinh con trong thời gian chưa ly hôn với ông Lê Công V nên ông T và bà L không làm được giấy khai sinh cho con chung.

Theo kết quả phân tích huyết thống ngày 05/8/2025 và Công văn trả lời về việc cung cấp thông tin số TL47.26/CV-GH ngày 16/7/2026 của Viện Công nghệ A và Phân tích Di truyền – GENLAB thì giữa ông Lê Văn T, sinh ngày 24/9/1979; căn cước công dân số: 056079017460 và cháu Lê Gia K (tên dự kiến), sinh ngày 28/02/2020; giấy chứng sinh số: 113, quyển số 01, mã GCS: 00113.GCS.56003.25 có quan hệ huyết thống cha - con với độ tin cậy > 99,9999%.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định ông Lê Văn T, sinh ngày 24/9/1979; căn cước công dân số: 056079017460 là cha đẻ của cháu Lê Gia K (tên dự kiến), sinh ngày 28/02/2020. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Giao L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Khánh Hoà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Giao L được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 89; Điều 91; Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xác định ông Lê Văn T, sinh ngày 24/9/1979; căn cước công dân số: 056079017460 là cha đẻ của cháu Lê Gia K (tên dự kiến), sinh ngày 28/02/2020; giấy chứng sinh số 113, quyển số 01; mã GCS 00113.GCS.56003.25 của Trung tâm y tế K1.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ khai sinh, đăng ký hộ tịch cho cháu Lê Gia K theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Giao L được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật nên không bồi hoàn.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 – Khánh Hoà ;
- Phòng THA khu vực 4 – Khánh Hoà; (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Ủy ban nhân dân phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ; AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thị Hòa Thanh